

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 29 - 10 - 2024
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Thủy;

Bà Lâm Ngọc Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2024/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 103/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 401/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1997. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Luật sư Vũ Văn T - Đoàn luật sư tỉnh Đ. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Tấn Đ, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

Chị và anh **Lê Tấn Đ** tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh chị thường xuyên cự cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh **Đ** nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với anh **Đ**

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Lê Khả H1**, sinh ngày 04/8/2019. Hiện nay cháu **H1** đang sống với anh **Đ**. Khi ly hôn, chị đề anh **Đ** tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Bị đơn anh **Lê Tấn Đ** trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị **H** về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn như chị **H** trình bày chỉ là những mâu thuẫn nhỏ anh có thể khắc phục được nên anh không đồng ý ly hôn, anh tha thiết được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Lê Khả H1**, sinh ngày 04/8/2019. Hiện nay cháu **H1** đang sống với anh. Nếu Tòa án cho ly hôn, anh đồng ý tiếp tục nuôi con chung, anh yêu cầu cấp dưỡng 3.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 103/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Diễm H**.

1. Về hôn nhân: Cho chị **Nguyễn Thị Diễm H** được ly hôn với anh **Lê Tấn Đ**.

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị **Nguyễn Thị Diễm H**.

Giao con chung tên **Lê Khả H1**, sinh ngày 04/8/2019 cho anh **Đ** tiếp tục nuôi dưỡng. Chị **Nguyễn Thị Diễm H** phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng. Thời gian thực hiện cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động được.

Chị **Nguyễn Thị Diễm H** được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Diễm H** có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho chị được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị **H** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn anh **Đ** không đồng ý. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị **H** cho rằng về điều kiện nuôi con chị **H** có sức khỏe, có thu nhập ổn định. Từ khi ly thân với chồng, chị **H** và cháu **H1** sống chung với mẹ ruột của chị. Cháu **H1** còn nhỏ mới 05 tuổi rất cần có sự chăm sóc của người mẹ nhất là khi cháu phát triển tâm sinh lý. Anh **Đ** thu nhập không ổn định, thời gian anh chạy xe xa nhà nhiều, hơn nữa anh có sử dụng ma túy sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu **H1**. Sau cùng luật sư đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị **H**, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị **H**, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị **Nguyễn Thị Diễm H** khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung với anh **Lê Tấn Đ** là đúng theo qui định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của chị **H** nộp trong hạn luật định nên được hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[3] Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Anh chị chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay chị **H** yêu cầu được ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung tên **Lê Khả H1**, sinh ngày 04/8/2019. Hiện nay anh **Đ** đang nuôi cháu **H1**. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Còn anh **Đ** đồng ý ly hôn với vợ. Về con anh yêu cầu tiếp tục nuôi, yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/ tháng.

Cấp sơ thẩm cho chị H được ly hôn với anh Đ và giao cháu H1 cho anh Đ nuôi dưỡng, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/ tháng. Chị H kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu được nuôi con, không đồng ý giao con cho anh Đ nuôi dưỡng.

Xét thấy: Anh chị có 01 con chung tên Lê Khả H1, sinh ngày 04/8/2019. Tính đến ngày xét xử phúc thẩm thì cháu H1 được 05 tuổi 02 tháng 25 ngày.

Xét về điều kiện nuôi con: Chị H làm công nhân tại khu công nghiệp T với mức lương 8.000.000 triệu đồng/ tháng và bán hàng online 5.000.000 đồng/ tháng, tổng cộng 13 triệu/ tháng. Anh Đ khai là anh làm nghề lái xe cho gia đình chuyên vận chuyển rau củ đi các chợ, thu nhập 35.000.000 đồng/ tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên qua xác minh tại Công an xã T nơi anh Đ đăng ký hộ khẩu thường trú thì ngày 07/7/2024 anh Đ có sử dụng ma túy. Công an xã đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đ về hành vi sử dụng ma túy, với mức phạt 1.500.000 đồng, đến nay anh Đ vẫn chưa nộp phạt (có biên bản xử phạt vi phạm hành chính kèm theo). Tại tòa mặc dù anh Đ khai không có nghiện ma túy nhưng anh vẫn có sử dụng ma túy. Việc giao cháu H1 cho anh nuôi dưỡng sẽ rất nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển tâm sinh lý cũng như nhân cách của cháu H1 sau này. Đối với cháu H1 hiện nay còn nhỏ rất cần tình yêu thương chăm sóc của người mẹ cả về phương pháp và kiến thức nuôi dạy con nên giao cháu H1 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Tại tòa, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Do đó hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Chị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét lời đề nghị của Luật sư hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Diễm H.

Sửa một phần bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 103/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58,

81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm H.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với anh Lê Tấn Đ.

1.2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Diễm H.

Buộc anh Lê Tấn Đ giao con chung tên Lê Khả HI, sinh ngày 04/8/2019 cho chị H nuôi dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Anh Đ được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí:

2.1 Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010571 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xem như chị H đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

2.2 Án phí phúc thẩm: Chị H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị H 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011340 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ